

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 261/2026/HS-PT
Ngày 04-9-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng An Thanh.

Các Thẩm phán: Bà Võ Thị Thanh Phương.

Bà Bùi Lan Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Tổng Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 27 tháng 8 và 04 tháng 9 năm 2026 tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân thành phố Đồng Nai và điểm cầu thành phần (Tòa án nhân dân khu vực 9 - Đồng Nai), Tòa án nhân dân thành phố Đồng Nai xét xử phúc thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 243/2026/TLPT-HS ngày 25 tháng 6 năm 2026 đối với bị cáo Dương Anh T do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Nai đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 99/2026/HS-ST ngày 14 tháng 5 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Đồng Nai.

- Bị cáo bị kháng nghị: Dương Anh T (tên gọi khác: Ú) sinh ngày 20 tháng 8 năm 1978 tại tỉnh Sông Bé; nơi đăng ký thường trú: khu phố P, phường B, thành phố Đ; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương T1 và bà Vũ Hoàng Thị Trân C; có vợ là bà Mai Thị Thu L, có 02 người con (lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2008); tiền án, tiền sự: không; được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27 tháng 6 năm 2025 đến nay (có mặt tại phiên tòa).

- Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Anh T2 sinh năm 1986; Địa chỉ: Khu phố P, phường B, thành phố Đ (có mặt tại phiên tòa).

2. Chị Phạm Thị Bích L1 sinh năm 2005; Địa chỉ: Khu phố P, phường B,

thành phố Đ (có mặt tại phiên tòa).

3. Ông Phạm Công P sinh năm 1977; Địa chỉ: Khu phố P, phường B, thành phố Đ (có mặt tại phiên tòa).

- *Điều tra viên:* Ông Lê Văn T3 sinh năm 1995, Điều tra Viên thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đ (có mặt tại phiên tòa).

- *Người hỗ trợ tổ chức phiên tòa tại điểm cầu thành phần:* Ông Bùi Hoàng L2 là Thư ký viên thuộc Tòa án nhân dân khu vực 9 - Đồng Nai (có mặt tại phiên tòa).

Ngoài ra, còn đại diện hợp pháp của bị hại không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, không liên quan đến kháng nghị và 02 người làm chứng không liên quan đến kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 11 tháng 5 năm 2025, bị cáo Dương Anh T (không có giấy phép lái xe hạng A3) điều khiển xe ba bánh biển số 61L8-3714 chở dừa lưu thông từ đường không rõ tên (vuông góc với đường H) về phía hồ S rồi quẹo phải vào đường H (khi vào đường H bị cáo chạy trên làn xe một chiều từ vòng xoay S đến Bảo tàng B (cũ) nhưng xe của bị cáo đi theo hướng từ Bảo tàng tỉnh Bình Phước (cũ) đến vòng xoay S và hướng vào lề đường bờ hồ S (nơi bị cáo bán dừa (nay thuộc khu phố P, phường B, thành phố Đ))) thì va chạm với xe mô tô biển số 93P3-052.72 do ông Nguyễn Trần Anh V điều khiển hướng ngược lại làm ông V tử vong.

Biên bản khám nghiệm hiện trường vào lúc 18 giờ 00 phút ngày 11 tháng 5 năm 2025 thể hiện:

Hiện trường nơi xảy ra tai nạn giao thông vào lúc 17 giờ 45 phút ngày 11 tháng 5 năm 2025 tại số E, đường H giao nhau với đường không có tên, thuộc khu phố P, phường B, thành phố Đ. Đường Hồ Xuân H tổ chức giao thông là đường đôi được trải bê tông nhựa, đường cong, mặt đường bằng phẳng, khu vực nơi xảy ra tai nạn giao thông là khu vực giao nhau giữa đường H và đường chưa có tên, nơi xảy ra tai nạn giao thông có lối mở dải phân cách để người tham gia giao thông qua đường và quay đầu. Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông nằm trong khu vực đông dân cư cách biển báo bắt đầu khu vực đông dân cư (Biển R) khoảng 8000 mét, đường H rộng 19,0 mét, có hai chiều đường được phân biệt bằng dải phân cách cứng ở giữa, một chiều đường theo hướng vòng xoay S đi Bảo tàng tỉnh Bình Phước (cũ) một chiều đi theo hướng ngược lại, nơi xảy ra tai nạn giao thông trên phần đường bên phải theo hướng vòng xoay S đi Bảo tàng tỉnh Bình Phước, chiều đường này có hai làn đường được phân biệt bởi vạch kẻ đứt quãng màu trắng, làn đường thứ nhất là làn đường sát dải phân cách

có chiều rộng 4,35 mét, làn đường thứ hai có chiều rộng 4,40 mét, khoảng cách giữa hai đầu lõi mở của dải phân cách là 30,40 mét, tại hai đầu lõi mở có vạch kẻ màu trắng dành cho người đi bộ, đường không có tên giao nhau với đường H có chiều rộng 10,40 mét, lề đường bên phải theo hướng đi này có chiều rộng 2,0 mét được lát gạch hoa.

Ghi nhận việc đánh số thứ tự theo số tự nhiên vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết: Số (1) là vị trí vết phanh có kích thước (25,15x0,03) mét. Số (2) là vị trí xe mô tô hai bánh biển số 93P3-052.72. Số (3) là vị trí vết máu và vùng mảnh vỡ kích thước (2,24x3,50) mét. Số (4) là vị trí xe mô tô ba bánh biển số 61L8-3714.

Xác định điểm mốc và một trong các mép đường chuẩn nơi xảy ra tai nạn làm chuẩn: Chọn mép nhựa bên phải đường H theo hướng vòng xoay S đi Bảo tàng tỉnh Bình Phước làm mép đường chuẩn. Chọn cột (trụ) điện số B07 bên trong lề đường bên phải theo hướng Bảo tàng tỉnh Bình Phước đi vòng xoay S làm điểm mốc.

Mô tả theo thứ tự vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết: Đơn vị đo là mét (m). (1) Vết phanh liên nét có kích thước (25,15x0,03) mét, sau tai nạn giao thông để lại trên phần đường bên phải, trên làn đường thứ nhất và làn đường thứ hai có chiều hướng từ vòng xoay S đi Bảo tàng tỉnh Bình Phước, đầu (1) cách mép đường chuẩn 6,86 mét, cách điểm mốc 15,90 mét, cuối (1) cách mép đường chuẩn 4,07 mét. (2) Xe mô tô hai bánh biển số 93P3-052.72 sau tai nạn giao thông ngã sang bên phải đường, trên làn đường thứ hai đầu xe hướng về Bảo tàng tỉnh Bình Phước đuôi xe quay về hướng vòng xoay S, đầu tâm trục bánh xe phía trước bên trái của (2) cách mép đường chuẩn 2,74 mét, đầu tâm trục bánh sau bên trái của (2) cách mép đường chuẩn 2,60 mét, cách cuối (1) 1,50 mét. (3) Vết máu và vùng mảnh vỡ sau tai nạn giao thông để lại bên phải đường trên làn đường thứ hai có kích thước (2,24x3,15) mét, tâm cách mép đường chuẩn 1,56 mét, cách đầu tâm trục bánh sau bên trái của (2) 1,30 mét. (4) Xe mô tô ba bánh biển số 61L8-3714 sau tai nạn giao thông dừng lại bên phải đường trên làn đường thứ hai, đầu (4) quay vào hướng mép đường chuẩn, đuôi (4) hướng ra dải phân cách, đầu tâm trục bánh trước bên phải của (4) cách mép đường chuẩn 1,23 mét, đầu tâm trục bánh sau bên phải của (4) cách đầu tâm trục bánh trước bên trái của (2) 1,10 mét, cách điểm mốc 31,23 mét, đầu tâm trục bánh sau bên trái cách mép đường chuẩn 3,32 mét, cách vạch kẻ đường dành cho người đi bộ (tại điểm vuông góc) 6,90 mét.

Phương tiện, tang vật, dấu vết và mẫu so sánh thu được: 01 xe mô tô hai bánh biển số 93P3-052.72. 01 xe mô tô ba bánh biển số 61L8-3714.

Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông đối với xe mô tô ba bánh biển số 61L8-3714 lúc 19 giờ 00 phút ngày 11 tháng 5 năm 2025 thể hiện:

Khám nghiệm phần đầu xe: Sau tai nạn giao thông không phát hiện dấu

vết hư hỏng.

Khám nghiệm phần thân xe: T4 gia cố thùng xe bên phải phía trước có vết gãy kim loại theo chiều hướng từ ngoài vào trong, nơi vết gãy hở này có kích thước (0,10x0,20) điểm cao nhất cách mặt đất 0,60 mét, điểm thấp nhất cách mặt đất 0,40 mét. T4 sắt gia cố thùng xe phía trước bên phải gãy hở có dính thịt kích thước (0,03 x0,04) mét, điểm cao nhất cách mặt đất 0,65 mét, điểm thấp nhất cách mặt đất 0,62 mét. Cạnh thùng xe bên phải có vết trầy xước sơn theo chiều hướng từ trước ra sau kích thước (0,30x0,03) mét, điểm cao nhất cách mặt đất 0,70 mét, điểm thấp nhất cách mặt đất 0,65 mét. T4 khung sườn phía dưới bên phải thùng xe có dính chất nhờn màu đen trên diện rộng kích thước (0,30x0,30) mét, điểm cao nhất cách mặt đất 0,55 mét điểm thấp nhất cách mặt đất 0,25 mét.

Bên trái thân xe: Không ghi nhận dấu vết để lại sau vụ tai nạn giao thông.

Khám nghiệm phần đuôi xe: Không ghi nhận dấu vết để lại sau vụ tai nạn giao thông.

Ghi nhận an toàn kỹ thuật của phương tiện: Hệ thống lái còn tác dụng; Hệ thống phanh còn tác dụng; Hệ thống ga, côn còn tác dụng; Hệ thống còi còn tác dụng; Hệ thống đèn phía trước còn tác dụng; Hệ thống gương chiếu hậu còn tác dụng.

Tại biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông đối với xe mô tô biển số 93P3-052.72 lúc 18 giờ 00 phút ngày 11 tháng 5 năm 2025 thể hiện:

Khám nghiệm phần đầu xe: Sau tai nạn giao thông đầu xe bể vỡ biến dạng hoàn toàn. Ốp mặt nạ nơi gắn đèn chiếu sáng phía trước đầu xe bị bể vỡ dấu vết để lại theo chiều hướng từ trước ra sau kích thước (0,20x0,40) mét, điểm cao nhất cách mặt đất 1,0 mét điểm thấp nhất cách mặt đất 0,80 mét. Ốp cốp xe phía trước bể vỡ bung rời hoàn toàn dấu vết để lại theo chiều hướng từ trước ra sau kích thước (0,15x0,20) mét, điểm cao nhất cách mặt đất 0,80 mét, điểm thấp nhất cách mặt đất 0,60 mét. Giảm xóc phía trước bị cong vênh theo chiều hướng từ trước ra sau, điểm cao nhất cách mặt đất 0,60 mét, điểm thấp nhất cách mặt đất 0,30 mét. Vỏ bánh xe phía trước bị mài mòn cao su, kích thước (0,03x0,10) mét, tâm cách đầu tâm trục bên trái bánh xe 0,25 mét. Vành bánh xe cong vênh, nứt gãy theo chiều hướng từ trước ra sau, kích thước (0,40x0,05) mét, tâm cách đầu tâm trục bánh xe trước bên trái 0,20 mét.

Khám nghiệm phần thân xe: Bên phải thân xe: Không ghi nhận dấu vết để lại sau vụ TNGT. Bên trái thân xe: Không ghi nhận dấu vết để lại sau vụ TNGT.

Khám nghiệm phần đuôi xe: Không ghi nhận dấu vết để lại sau vụ TNGT.

Ghi nhận an toàn kỹ thuật của phương tiện: Hệ thống lái không hoạt động được. Hệ thống phanh không hoạt động được. Hệ thống ga, côn không hoạt động được. Hệ thống còi không hoạt động được. Hệ thống đèn phía trước hư hỏng không hoạt động được. Hệ thống gương chiếu hậu bên trái không có (bút

lục 35, 36).

Tại Bản kết luận giám định tử thi số 473/KL-KTHS ngày 14 tháng 5 năm 2025, Phòng K Công an tỉnh B (nay là Công an thành phố Đ) kết luận: Nguyễn Trần Anh V, sinh năm 2006 bị đa chấn thương gây vỡ xương, dập não dẫn đến tử vong.

Tại bản kết luận số 551/KL-KTHS ngày 08 tháng 6 năm 2025, Phòng K Công an tỉnh B (nay là thành phố Đ) kết luận giám định nồng độ cồn trong máu nạn nhân Nguyễn Trần Anh V: Mẫu máu đựng trong 02 ống nhựa được niêm phong trong phong bì ghi tên Nguyễn Trần Anh V gửi giám định tìm thấy cồn E, nồng độ Ethanol là 47,863 mg/100ml.

Tại bản kết luận giám định số 2267/KL-KTHS ngày 21 tháng 11 năm 2025, Phòng K Công an tỉnh (nay là thành phố) Đồng Nai kết luận: Không tìm thấy dấu vết cắt, ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong tập tin video mẫu cần giám định ký hiệu A1, A2, A3. Vận tốc xe mô tô xuất hiện và di chuyển từ bên phải sang bên trái khung hình ghi nhận trong tập tin video gửi giám định ký hiệu A1 thời gian từ 18 giờ 08 phút 10 giây đến 18 giờ 08 phút 13 giây ngày 11/5/2025 (thời gian hiển thị trên màn hình) từ 84.0 km/h đến 89.42 km/h. Không đủ cơ sở xác định vận tốc của xe mô tô do 01 người đàn ông điều khiển xuất hiện trong thời gian 18 giờ 08 phút 11 giây đến 18 giờ 08 phút 13 giây ngày 11/5/2025 (thời gian hiển thị trên màn hình) trong tập tin video ký hiệu A2.

Tại bản kết luận giám định số 2264/KL-KTHS ngày 15 tháng 10 năm 2025, Phòng K Công an tỉnh (nay là thành phố) Đồng Nai kết luận: Xe mô tô ba bánh, nhãn hiệu Yinxiang màu đỏ, biển số 61L8-3714 gửi giám định ký hiệu A. Số khung hiện tại: Tìm không thấy. Số động cơ hiện tại: 162MK-2*1K004124* là số nguyên thủy.

Tại phiếu trả lời xác minh số 55/CV-PC08 ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Phòng C1 Công an tỉnh B (nay là thành phố Đ) xác nhận: Dương Anh T được cấp Giấy phép lái xe hạng C, số GPLX: 70017106677 do Cơ quan Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Phước cấp ngày 07/6/2023, ngày hết hạn: 07/06/2028.

Bị cáo Dương Anh T đã khắc phục hậu quả và đại diện bị hại là bà Trần Thị D đã nhận 270.000.000 (hai trăm bảy mươi triệu) đồng, viết đơn xin giảm nhẹ hình phạt, không yêu cầu gì thêm về dân sự đối với bị cáo.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 99/2026/HS-ST ngày 14 tháng 5 năm 2026, Tòa án nhân dân khu vực 9 - Đồng Nai đã quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Dương Anh T (tên gọi khác: không) phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Áp dụng Điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50, Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017 và năm 2025). Xử phạt bị cáo Dương Anh T 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ

thẩm.

T5 giao bị cáo Dương Anh T cho Ủy ban nhân dân phường B, thành phố Đ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017 và năm 2025.

Trường hợp bị cáo vắng mặt hoặc thay đổi nơi cư trú, nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 87 và khoản 2 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 11 tháng 6 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Nai ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 89/QĐ-VKSĐN-P7, kháng nghị một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 99/2026/HSST ngày 14 tháng 5 năm 2026, Tòa án nhân dân khu vực 9 - Đồng Nai về hình phạt, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Nai xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 99/2026/HSST ngày 14 tháng 5 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Đồng Nai, không cho bị cáo Dương Anh T hưởng án treo và chuyển sang hình phạt tù giam.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung kháng nghị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Nai phát biểu ý kiến: Sau khi nghiên cứu Bản án sơ thẩm và hồ sơ vụ án, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Nai nhận thấy việc cho bị cáo hưởng án treo là chưa đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và hậu quả đã xảy ra. Bị cáo biết rõ mình không có giấy phép lái xe nhưng vẫn điều khiển phương tiện tham gia giao thông, đồng thời đi không đúng phần đường, chạy ngược chiều, dẫn đến tai nạn làm anh Nguyễn Trần Anh V tử vong. Việc Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 03 năm tù và cho hưởng án treo về mặt điều kiện áp dụng không thuộc trường hợp vi phạm quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Tuy nhiên, án treo không chỉ căn cứ vào mức hình phạt, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ mà còn phải xem xét toàn diện tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và sự cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù. Trong vụ án này, bị cáo bị xét xử theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt từ 03 năm đến 10 năm tù, thuộc trường hợp tội phạm rất nghiêm trọng. Tại phiên tòa phúc thẩm, Viện kiểm sát

nhận thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự, an toàn giao thông đường bộ và trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của người khác. Mặc dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã được cấp sơ thẩm xem xét, nhưng xét tính chất, mức độ hành vi và hậu quả làm một người tử vong, việc cho bị cáo hưởng án treo là chưa tương xứng và chưa bảo đảm yêu cầu răn đe, phòng ngừa chung. Do đó, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận Quyết định kháng nghị, sửa một phần Bản án sơ thẩm theo hướng không cho bị cáo Dương Anh T hưởng án treo.

Bị cáo Dương Anh T tự bào chữa: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là sai và rất hối hận về hậu quả đã xảy ra. Tuy nhiên, bị cáo kính mong Hội đồng xét xử xem xét việc khi xảy ra tai nạn bị hại có nồng độ cồn trong cơ thể và điều khiển xe với tốc độ nhanh. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn và bị cáo là lao động chính trong gia đình. Sau khi vụ việc xảy ra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và cùng gia đình khắc phục hậu quả. Vì vậy, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu tranh luận với bị cáo T: Đối với ý kiến của bị cáo cho rằng bị hại có nồng độ cồn và điều khiển xe với tốc độ nhanh, Viện kiểm sát xác định việc bị hại tham gia giao thông khi có nồng độ cồn là hành vi vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông, tuy nhiên đây là lỗi hành chính độc lập, không phải là lỗi trực tiếp dẫn đến vụ tai nạn. Tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án xác định nguyên nhân trực tiếp gây tai nạn là do bị cáo điều khiển xe không đúng phần đường, chạy ngược chiều; không có căn cứ xác định việc bị hại có nồng độ cồn hoặc điều khiển xe với tốc độ nhanh là nguyên nhân hoặc cùng là nguyên nhân dẫn đến hậu quả việc xảy ra tai nạn. Các tình tiết bị cáo đã bồi thường, khắc phục hậu quả, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và có hoàn cảnh gia đình khó khăn đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét khi quyết định hình phạt. Vì vậy, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm kháng nghị, đề nghị không cho bị cáo hưởng án treo và buộc bị cáo chấp hành hình phạt 03 năm tù giam.

Bị cáo T không bào chữa bổ sung và không tranh luận.

Bị cáo T nói lời nói sau cùng: Bị cáo kính mong Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ, việc bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khắc phục hậu quả và hoàn cảnh gia đình hiện nay còn nhiều khó khăn để cho bị cáo ở ngoài để tiếp tục lao động và chăm lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Nai được ban hành trong thời hạn luật định, hợp lệ nên vụ án được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân khu vực 9 - Đồng Nai, hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện việc điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Hội đồng xét xử phúc thẩm thay cụm từ “tỉnh Đồng Nai” bằng cụm “thành phố Đồng Nai” theo Nghị quyết số 30/2026/QH16 ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Quốc hội. Hội đồng xét xử phúc thẩm thay cụm từ “xã” bằng cụm “phường” đối với các địa danh cấp xã được thay đổi thành phường.

[4] Tòa án nhân dân khu vực 9 - Đồng Nai ghi thiếu dấu gạch nối trong phần ký hiệu kèm số bản án là “Bản án số: 99/2026/HSST” nên Hội đồng xét xử phúc thẩm bổ sung cho đúng là “Bản án số: 99/2026/HS-ST”.

[5] Thời điểm bị cáo được sinh ra, nơi bị cáo sinh được mang tên tỉnh Sông Bé nên Hội đồng xét xử điều chỉnh lại nơi sinh của bị cáo là tỉnh Sông Bé. Bị cáo khai tại phiên tòa phúc thẩm là bị cáo có tên gọi khác là Ú và theo Công giáo nên Hội đồng xét xử phúc thẩm bổ sung và điều chỉnh phần lý lịch của bị cáo.

[6] Bị cáo khai tại phiên tòa phúc thẩm là bị cáo không đi ngược chiều mà chỉ băng qua đường. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo mô tả hướng đi của bị cáo là từ đường không rõ tên (vuông góc với đường H) về phía hồ S rồi quẹo phải vào đường H (khi vào đường H bị cáo chạy trên làn xe một chiều từ vòng xoay S đến Bảo tàng B (cũ) nhưng xe của bị cáo đi theo hướng từ Bảo tàng tỉnh Bình Phước (cũ) đến vòng xoay S và hướng vào lề đường bờ hồ S). Lời khai của bị cáo phù hợp với kết quả điều tra là bị cáo băng qua đường theo đường chéo nên có đoạn xe của bị cáo đi ngược chiều. Các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm xác định bị cáo có lỗi đi ngược chiều là đúng.

[7] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm xác định. Lời thừa nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo và lời khai của người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: ngày 11 tháng 5 năm 2025, bị cáo Dương Anh T (không có giấy phép lái xe hạng A3) điều khiển xe ba bánh biển số 61L8-3714 chở dừa lưu thông từ đường không rõ tên (vuông góc với đường H) về phía hồ S rồi quẹo phải vào đường H (khi vào đường H bị cáo chạy trên làn xe một chiều từ vòng xoay S đến Bảo tàng B (cũ) nhưng xe của bị cáo đi theo hướng từ Bảo tàng tỉnh Bình Phước (cũ) đến vòng xoay S và hướng vào lề đường bờ hồ S (nơi bị cáo bán dừa (nay thuộc khu phố P, phường B, thành phố Đ))) thì va chạm với xe mô tô biển số 93P3-052.72 do ông Nguyễn Trần Anh V điều khiển hướng ngược lại làm ông V tử vong. Hành vi của bị cáo

T đã phạm khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 10 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ, gây tai nạn chết người. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” là đúng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[8] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tính mạng của bị hại và các quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn giao thông, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự và an toàn xã hội nên cần phải nghiêm trị nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[9] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đã bồi thường, khắc phục hậu quả 270.000.000 (hai trăm bảy mươi triệu) đồng, được người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo và tại phiên tòa sơ thẩm xin giảm nhẹ hình phạt nên Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là đúng.

[10] Theo kết quả giám định nồng độ cồn trong máu bị hại tìm thấy còn E, nồng độ Ethanol là 47,863 mg/100ml máu. Vì thế, bị hại có lỗi tham gia giao thông khi trong máu có nồng độ cồn. Tòa án cấp sơ thẩm ghi nhận kết quả giám định trong Bản án sơ thẩm nhưng không nhận định về lỗi bị hại là thiếu sót.

[11] Sơ đồ hiện trường thể hiện bị hại lưu thông đúng chiều nhưng trong làn đường của ô tô (vết phanh của bị hại kéo từ làn ô tô sang làn xe máy). Như vậy, bị hại có lỗi vi phạm khoản 1 Điều 10 Luật trật tự an toàn giao thông đường bộ. Tòa án cấp sơ thẩm không nhận định về lỗi này của bị hại là thiếu sót.

[12] Cơ quan điều tra đã thu giữ một số tập tin từ máy ghi hình an ninh của các gia đình gần hiện trường, tiến hành giám định xác định bị hại lưu thông trong thời điểm va chạm với tốc độ từ 84.0 km/h (km/giờ) đến 89.42 km/h (km/giờ). Tại phiên tòa phúc thẩm, những người làm chứng (đã chứng kiến tai nạn) đã khẳng định tốc độ của xe bị hại tại thời điểm xảy ra tai nạn phù hợp với kết quả giám định. Như vậy, bị hại có lỗi điều khiển xe quá tốc độ cho phép (đoạn đường hai chiều có phân cách cứng và mỗi chiều có 02 làn xe cơ giới trong khu dân cư có hạn chế tốc độ tối đa là 60km/giờ). Tòa án cấp sơ thẩm không nhận định về lỗi này của bị hại là thiếu sót.

[13] Những lỗi của bị cáo bao gồm tham gia giao thông không có giấy phép lái xe, đi ngược chiều và những lỗi của bị hại gồm điều khiển xe trong máu có nồng độ cồn, đi không đúng làn đường, phần đường, làn đường, điều khiển phương tiện lưu thông quá tốc độ cho phép nếu không bị phát hiện thì không bị chế tài. Cũng là những lỗi đó, nếu bị lực lượng Cảnh sát giao thông phát hiện thì người thực hiện hành vi có lỗi phải chịu phạt theo quy định (thường gọi là lỗi hành chính). Nếu người tham gia giao thông có những lỗi đó mà liên quan đến tai nạn giao thông gây thiệt hại đến mức phải chịu trách nhiệm hình sự là người

phạm tội hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã kết tội bị cáo trên cơ sở những vi phạm của bị cáo khi tham gia giao thông gây nên cái chết cho bị hại là đúng. Các lỗi của bị hại khi tham gia giao thông nêu trên đều góp phần gây ra tai nạn và làm hậu quả tai nạn trở nên nghiêm trọng chứ không phải là lỗi hành chính như nhận định của đại diện Viện kiểm sát. Để đảm bảo lẽ công bằng, Hội đồng xét xử phúc thẩm xác định các lỗi của bị hại là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[14] Dù đã bỏ sót tình tiết giảm nhẹ của bị cáo (do bị hại có một số lỗi) nhưng Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét về hoàn cảnh, nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đánh giá tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo 03 (ba) năm tù là thỏa đáng, không nặng, không nhẹ.

[15] Tại Tòa án cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình các tài liệu cho thấy bị cáo bị nhiều bệnh trong đó có bệnh tăng huyết áp, trào ngược dạ dày - thực quản, đau ngực không đặc hiệu, tim thiếu máu cục bộ mạn, viêm dạ dày Hp âm, polyp túi mật, theo dõi ngừng thở khi ngủ và rối loạn chuyển hóa lipid máu, viêm phổi màng phổi. Tuy không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định của pháp luật nhưng tình tiết về sức khỏe là hoàn cảnh của bị cáo mà sau khi có Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát các cơ quan tiến hành tố tụng mới biết. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét tình tiết này cùng với việc xem xét nội dung Quyết định kháng nghị.

[16] Để hạn chế việc người phạm tội được cho hưởng án treo không đúng quy định của pháp luật, Tòa án nhân dân tối cao đã có những hướng dẫn rất rõ ràng về điều kiện cho hay không cho hưởng án treo, quy định chế tài đối với người có thẩm quyền mà cho hưởng án treo không đúng. Hiện nay, trong một số Tòa án xuất hiện tâm lý ngại cho hưởng án treo vì sợ bị xác định là cho hưởng án treo sai và bị xử lý (tâm lý này gây bất lợi cho những trường hợp đáng được hưởng án treo mà không được hưởng án treo). Hội đồng xét xử phúc thẩm cần xem xét rất thận trọng để quyết định việc cho bị cáo hưởng án treo hay không vì ngoài việc ảnh hưởng đến bị cáo, quyết định không cho bị cáo hưởng án treo còn ảnh hưởng đến người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm.

[17] Bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội, ăn năn hối cải, bị xử phạt tù không quá 03 năm, không có tiền án, không có tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trong đó có 02 tình tiết quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự (nhiều hơn yêu cầu 01 tình tiết), có tình tiết giảm nhẹ (do bị hại có một số lỗi) mà Tòa án cấp sơ thẩm bỏ sót và được Tòa án cấp phúc thẩm áp dụng, có tình tiết mới về hoàn cảnh khó khăn được áp dụng tại phiên tòa phúc thẩm, có nơi cư trú rõ ràng (Ngày 27 tháng 7 năm 2026, Công an phường B, thành phố Đ xác nhận bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng tại địa phương, trong thời gian trước khi xảy ra vụ án và được tại ngoại không phát hiện vi phạm), không cần chấp hành hình phạt tù cũng có khả năng tự cải tạo, không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội và không thuộc trường hợp không

cho hưởng án treo nên bị cáo đủ điều kiện hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự và Nghị quyết hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Tại phiên tòa phúc thẩm, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Nai khẳng định Tòa án cấp sơ thẩm cho bị cáo hưởng án treo không vi phạm điều cấm nhưng cho rằng việc cho bị cáo hưởng án treo là không nghiêm chứ không khẳng định việc cho bị cáo hưởng án treo là sai. Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận quan điểm của Tòa án cấp sơ thẩm, không chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 89/QĐ-VKSĐN-P7 ngày 11 tháng 6 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Nai, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm về biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo.

[18] Bị cáo bị kháng nghị nhưng Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng nghị nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[19] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát không phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 344; Điều 345; điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 89/QĐ-VKSĐN-P7 ngày 11 tháng 6 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Nai về biện pháp chấp hành hình phạt, giữ nguyên phần quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 99/2026/HS-ST ngày 14 tháng 5 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Đồng Nai đối với bị cáo Dương Anh T về biện pháp chấp hành hình phạt.

Tuyên bố bị cáo Dương Anh T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Dương Anh T 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (14 tháng 5 năm 2026); giao bị cáo Dương Anh T cho Ủy ban nhân dân phường B, thành phố Đ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Hội đồng xét xử phúc thẩm giải thích về án treo cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo Dương Anh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Nai;
- Phòng Hồ sơ – Công an thành phố Đồng Nai;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân khu vực 9 - Đồng Nai (2);
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Đồng Nai;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9 - Đồng Nai;
- Người tham gia tố tụng;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú (thay văn bản thông báo);
- Lưu VP (4), hồ sơ vụ án. VTNL. (15).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Đặng An Thanh